

Bản án số: **26/2025/DS-ST**
Ngày: 07/3/2025
V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Bảy.
2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Đào – Kiểm sát viên

Trong các ngày 05 và 07/3/2025, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 497/2024/TLST-DS ngày 04/11/2024 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-DS ngày 06/02/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-DS ngày 24/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Bạch L**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1958, địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T trình bày: Vào ngày 18/06/2024, bà Phạm Thị Bạch L có vu khống rằng bà có điện thoại cho người đàn ông khác nên bị chồng đánh, bà mới trả lời lại rằng gia đình ai

thì người đó biết chứ đâu phải bị chồng đánh là do điện thoại cho người khác. Sau đó, bà L còn vu khống rằng bà đi làm ở công ty C1 với người khác nên mới bị chồng đánh xui đi nhà thương. Bà thấy bà L ăn nói vô lý nên bà không muốn trả lời nữa và bỏ vào nhà. Đến ngày 19/06/2024, mẹ chồng bà là bà Phan Thị H có đến nhà bà L thì bà L nói với mẹ chồng bà rằng bà có quen với thằng đó có vợ 01 con ở G, đang làm chung công ty đến trưa thì hai đứa ra ngoài ăn rồi mượn nhà nghỉ ở chứ không có làm ở công ty. Sau đó, bà L đi đến nhà vợ ông C cũng nói như trên với vợ ông C. Bà không biết vì nguyên nhân gì mà bà L lại buông lời xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm bà như vậy. Lần đầu tiên bà L đặt điều bà đã bỏ qua, nhưng đến lần thứ hai thì bà L lại đặt điều, đâm thọc chuyện gia đình bà nặng nề hơn. Điều này đã làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và nhân phẩm của bà, làm cho chồng và gia đình nhà chồng cũng như bà con hàng xóm hiểu lầm về bà. Việc bà L đặt điều, nói xấu những việc không đúng sự thật đã khiến cho tình cảm gia đình bà rạn nứt, chồng bà nghi ngờ danh dự nhân phẩm của bà. Việc bà L xúc phạm bà đã ảnh hưởng trực tiếp đến bà, sau khi bà L nói xấu thì chồng bà đã bắt buộc bà nghỉ làm công ty 02 tháng.

Ngày 12/07/2024, Tổ hòa giải ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng có giải quyết mâu thuẫn nhưng bà L lại không thừa nhận lỗi sai của bản thân mà còn đập bàn xúc phạm và chửi bới bà ngay tại trụ sở cũng như xúc phạm đến cả tổ hòa giải.

Theo đơn khởi kiện, bà Lê Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết: Buộc bà Phạm Thị Bạch L bồi thường tổn thất tinh thần do xúc phạm danh dự và nhân phẩm của bà với số tiền là 06 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 14.040.000 đồng; Yêu cầu bà Phạm Thị Bạch L bồi thường số tiền thiệt hại do bà không đi làm được là 02 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà T rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại do bà không đi làm được là 02 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 12.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Bạch L: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L nhưng bà L không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện đã rút. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Bạch L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà Phạm Thị Bạch L có nghĩa vụ bồi thường số tiền thiệt hại do bà không đi làm được trong 02 tháng là 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu này là tự nguyện nên cần được chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Bà T cho rằng vào ngày 18/06/2024, bà và bà L gặp nhau trên đường trước nhà bà T. Bà L nói với bà T rằng bà T có điện thoại cho người đàn ông khác nên bị chồng đánh và bà T có phủ nhận việc này, hai bên có xảy ra tranh cãi nhưng lúc đó không có người chứng kiến (bà T có thấy bà H đứng chỗ xã nhưng không rõ bà H có nghe được hay không). Đến ngày 19/06/2024, mẹ chồng bà là bà Phan Thị H có đến nhà bà L thì bà L nói với mẹ chồng bà rằng bà có quen với thằng đó có vợ 01 con ở G, đang làm chung công ty, đến trưa thì hai đứa ra ngoài ăn rồi mượn nhà nghỉ ở chớ không có làm ở công ty. Sau đó, theo lời trình bày của bà T thì bà L đi đến nhà vợ ông C tên là Võ Thị N, cũng nói như trên với vợ ông C (bà N không đến làm chứng tại phiên tòa).

Bà T cho rằng việc làm của bà L đã ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và nhân phẩm của bà, làm cho chồng và gia đình nhà chồng cũng như bà con hàng xóm hiểu lầm về bà. Việc bà L đặt điều, nói xấu những việc không đúng sự thật đã khiến cho tình cảm gia đình bà rạn nứt, chồng bà nghi ngờ danh dự nhân phẩm của bà. Việc bà L xúc phạm bà đã ảnh hưởng trực tiếp đến bà, sau khi bà L nói xấu thì chồng bà đã bắt buộc bà nghỉ làm công ty 02 tháng. Tại phiên tòa, bà T khai không biết người đàn ông mà bà L nói đến là ai.

[2.2] Biên bản hòa giải ngày 12/07/2024 của Tổ hòa giải ấp A, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thể hiện bà L thừa nhận có nói xấu bà T và có nói lại cho bà H (mẹ chồng bà T) những lời nói xấu đã trực tiếp nói với bà T như bà T trình bày.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo kết quả trích lục hồ sơ ly hôn của bà T và chồng bà là ông Nguyễn Văn D thì ngày 20/6/2024, ông D có nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bà T. Nội dung đơn khởi kiện ghi mâu thuẫn hôn nhân là “Do vợ chồng không cùng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau” mà không đề cập đến nguyên nhân vụ việc là từ bà L nói xấu. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng cần có sự tin tưởng lẫn nhau, trường hợp ông D có nghe được những lời trên như bà T trình bày thì cũng không hoàn toàn lỗi của bà L vì những lời nói của bà L chỉ là những lời nói vô căn cứ, phần lớn do ông D ghen tuông hoặc vì mâu thuẫn khác như ông D trình bày là “vợ chồng không cùng quan điểm”. Tại phiên tòa, bà T cũng thừa nhận vợ chồng bà có mâu thuẫn từ trước khi có sự việc bà L nói xấu. Hơn nữa, bà H cho rằng cách 02 – 03 ngày sau kể từ ngày bà thấy bà T và bà L cãi nhau (lúc đó bà H đứng xa nên cũng

không nghe rõ nội dung cãi nhau của các bên) thì bà có đến nhà bà L hỏi rõ và cũng được bà L nói xấu bà T như trên. Sau đó vài ngày bà H mới kể lại cho con bà là ông D biết sự việc.

Tuy về mốc thời gian thì ông D nộp đơn ly hôn trước khi biết sự việc bà L nói xấu nhưng sự việc làm tăng thêm quyết định ly hôn của ông D vì Quyết định ly hôn được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách ban hành ngày 08/7/2024.

[2.4] Theo Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định : “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...*”. Và theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố sau: “...*Có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác...*”; “...*Có thiệt hại xảy ra là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần...*”; “....*Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại...*”. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L đã thừa nhận việc nói xấu bà T tại Biên bản hòa giải cơ sở ấp 19/5, sự việc đã một phần ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần, uy tín, danh dự của bà T. Về mức độ ảnh hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà L nói xấu là với từng người riêng lẻ mà không phải trước mặt đám đông, ông D biết việc bà L nói xấu cũng từ bà Hà T1 lại mà không phải bà L trực tiếp nói. Cân nhắc mức độ thiệt hại của bà T, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đối với yêu cầu của bà T, buộc bà Phạm Thị Bạch L bồi thường tổn thất tinh thần do xúc phạm danh dự và nhân phẩm của bà với số tiền là 01 tháng lương cơ sở, tương ứng 2.340.000 đồng, không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường 05 tháng lương còn lại tương ứng 05 tháng x 2.340.000 đồng = 11.700.000 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị Bạch L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng.

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 34, Điều 468, Điều 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TUYÊN XỬ:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Bạch L có nghĩa vụ bồi thường số tiền thiệt hại do bà không đi làm được trong 02 tháng là 12.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Bạch L có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Lê Thị Ngọc T bằng 01 lần mức lương cơ sở với số tiền 2.340.000 đồng.

Quyết định của bản án sơ thẩm về phần bồi thường tổn thất tinh thần nêu trên được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải có trách nhiệm liên đới trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc T về việc yêu cầu bà Phạm Thị Bạch L có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Lê Thị Ngọc T bằng 05 lần mức lương cơ sở với số tiền 11.700.000 đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Thị Bạch L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Bà Lê Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng từ Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008215 ngày 28/10/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa